

ĐỀ THI HỌC KÌ I - KHTN 8

ĐỀ 1

Phần I: TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau: (Mỗi câu 0,25 điểm)

Câu 1: Quá trình biến đổi hóa học là:

- A. quá trình mà chất chỉ chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác, không tạo thành chất mới.
- B. quá trình chất biến đổi có sự tạo thành chất mới.
- C. quá trình chất biến đổi có sự tạo thành chất mới hoặc không tạo thành chất mới.
- D. quá trình chất không biến đổi và không có sự hình thành chất mới.

Câu 2: Phản ứng hóa học là

- A. quá trình biến đổi từ chất này thành chất khác.
- B. quá trình hai chất kết hợp tạo ra chất mới.
- C. quá trình tỏa nhiệt.
- D. quá trình thu nhiệt.

Câu 3: Phản ứng tỏa nhiệt là:

- A. Phản ứng có nhiệt độ lớn hơn môi trường xung quanh
- B. Phản ứng có nhiệt độ nhỏ hơn môi trường xung quanh
- C. Phản ứng có nhiệt độ bằng môi trường xung quanh
- D. Phản ứng không có sự thay đổi nhiệt độ

Câu 4: Acid là phân tử khi tan trong nước phân li ra

- A. OH^- . B. H^+ . C. Ca^{2+} . D. Cl^- .

Câu 5: Bazơ kiềm nào tan tốt nhất trong nước

- A. NaOH B. $\text{Ba}(\text{OH})_2$ C. KOH D. $\text{Ca}(\text{OH})_2$

Câu 6: Dãy các bazơ tan trong nước gồm:

- A. $\text{Cu}(\text{OH})_2$; $\text{Zn}(\text{OH})_2$; $\text{Al}(\text{OH})_3$; $\text{Mg}(\text{OH})_2$.
- B. $\text{Cu}(\text{OH})_2$; $\text{Zn}(\text{OH})_2$; $\text{Al}(\text{OH})_3$; NaOH .
- C. NaOH ; $\text{Ca}(\text{OH})_2$; KOH ; $\text{Ba}(\text{OH})_2$.
- D. $\text{Fe}(\text{OH})_3$; $\text{Cu}(\text{OH})_2$; $\text{Ba}(\text{OH})_2$; $\text{Mg}(\text{OH})_2$.

Câu 7. Oxide nào sau đây là oxide trung tính?

- A. CaO B. CO_2 C. SO_2 D. CO

Câu 8: Điền vào chỗ trống "Muối là những hợp chất được tạo ra khi thay thế ion...trong...bằng ion kim loại hoặc ion ammonium (NH_4^+)"

- A. OH^- , base B. OH^- , acid C. H^+ , acid D. H^+ , base

Câu 9: Muối không tan trong nước là:

- A. CuSO_4 B. Na_2SO_4 C. $\text{Ca}(\text{NO}_3)_2$ D. BaSO_4

Câu 10. Phân bón trung lượng cung cấp những nguyên tố dinh dưỡng nào cho đất?

- A. N, P, K B. Ca, Mg, S C. Si, B, Zn, Fe, Cu... D. Ca, P, Cu

Câu 11. Phân đạm cung cấp nguyên tố gì cho cây trồng?

- A. P. B. K C. N D. Ca

Câu 12. Phân bón hóa học dư thừa sẽ:

- A. Góp phần cải tạo đất
- B. Tăng năng suất cây trồng
- C. Giảm độ chua của đất
- D. Gây ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước ngầm, ô nhiễm nguồn nước mặt.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây về khối lượng riêng là đúng?

- A. khối lượng riêng của một chất là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó
- B. Nói khối lượng riêng của sắt là 7800kg/m^3 có nghĩa là 1cm^3 sắt có khối lượng 7800kg
- C. Công thức tính khối lượng riêng $D = m.V$
- D. Khối lượng riêng bằng trọng lượng riêng

Câu 14. Đơn vị của khối lượng riêng là

- A. N/m^3
- B. Kg/m^3
- C. g/m^3
- D. Nm^3

Câu 15. Điền vào chỗ trống cụm từ thích hợp: Áp suất tác dụng vào chất lỏng sẽ được chất lỏng truyền đi....theo mọi hướng.

- A. một phần
- B. nguyên vẹn
- C. khắp nơi
- D. không đổi

Câu 16. Đơn vị của áp suất là

- A. Pascal
- B. Newton
- C. Tesla
- D. Ampe

Câu 17. Trục quay của cái kéo khi dùng để cắt là

- A. mũi kéo
- B. lưỡi kéo
- C. tay cầm
- D. đinh ốc gắn hai lưỡi kéo

Câu 18. Điền vào chỗ trống: “Đòn bẩy loại 1: là loại đòn bẩy có điểm tựa O nằm.....giữa điểm đặt O_1 , O_2 của các lực F_1 và F_2 ”

- A. xa
- B. chính giữa
- C. trong khoảng
- D. bất kì

Câu 19. Muốn bẩy một vật nặng 2000N bằng một lực 500N thì phải dùng đòn bẩy có

- A. $O_2O = O_1O$
- B. $O_2O > 4O_1O$
- C. $O_1O > 4O_2O$
- D. $4O_1O > O_2O > 2 O_1O$

Câu 20. Momen của ngẫu lực phụ thuộc vào

- A. Khoảng cách giữa giá của hai lực
- B. Điểm đặt của mỗi lực tác dụng
- C. Vị trí trục quay của vật
- D. Trục quay

II. TỰ LUẬN

Câu 21: (0,5 điểm)

Cho biết một ứng dụng của các Acid sau: HCl , CH_3COOH

Câu 22. (0,5 điểm)

Viết tên một số loại muối sau: ZnCl_2 , CuSO_4 .

Câu 23. (1,0 điểm):

Tại sao khi sử dụng cờ lê để vặn ốc ta lại vặn một cách dễ dàng?

Câu 24. (1,0 điểm)

Cho một khối lượng mạt sắt vừa đủ 200 ml dd HCl . Sau phản ứng thu được $9,916\text{ l}$ khí (đktc).

Tính nồng độ mol của dd HCl đã dùng?

Câu 25. (1,0 điểm)

Với 1 chai nhựa đựng đầy nước em hãy thiết kế phương án chứng minh áp suất chất lỏng phụ thuộc vào độ cao của cột chất lỏng?

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There is a vertical margin line on the left side, creating a narrow left margin. The paper appears to be from a notebook or a standard ruled document.

[illegible]